

TOÁN (Đề 4)

Bài 1: Tìm X:

a) $(26 \times X + 1392) \times 15 = 25950$;

b) $24 \times X : 12 + 1987 = 2029$.

c) $2010 + X + X - X - \dots - X = 1920$ (trong đó có 10 chữ X)

Bài 2: Tính nhanh:

a) $1 + 4 + 7 + \dots + 151 + 154$;

b) $1 + 2 + 4 + 8 + \dots + 256 + 512$;

Bài 3: Tìm số có ba chữ số. Biết rằng số đó chia hết cho 15 và khi đọc ngược hay đọc xuôi thì số đó không thay đổi về giá trị.

Bài 4: Cho hình chữ nhật có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng nếu ta tăng chiều dài và chiều rộng mỗi chiều 2m thì được một hình chữ nhật mới có diện tích tăng thêm 46m^2 .

Bài 5: Trên một mảnh đất hình vuông, người ta đào một cái ao cũng hình vuông. Cạnh của mảnh đất hơn cạnh ao 18 m. Diện tích đất còn lại để trồng rau là 468 m^2 . Tính chu vi mảnh đất.

TOÁN (Đề 5)

Bài 1: Tính nhanh:

a) $2 + 5 + 8 + \dots + 155 + 158$;

b) $75 \times 89 + 25 \times 27 + 2 \times 75$;

c) $77 \times 27 + 9 \times 24 + 15 \times 27$;

Bài 2:

Trong một phép chia có thương là 4 dư 3. Tổng của số chia, số bị chia và số dư là 91. Tìm số bị chia và số chia trong phép chia đó.

Bài 3:

Lan mua 3 quyển sách và 6 quyển vở hết tất cả 44400 đồng. Hôm sau Huệ mua 4 quyển sách và 5 quyển vở như thế hết tất cả 46600 đồng. Tính giá tiền mỗi quyển sách? Mỗi quyển vở ?

Bài 4:

Cho hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng nếu ta tăng chiều rộng 3 m đồng thời giảm chiều dài 3 m thì diện tích của nó tăng thêm 29 m^2 .

Bài 5:

Khi nhân một số tự nhiên với 54. Bạn An đã viết nhầm số 54 thành số 45 nên kết quả phép tính bị giảm đi 702 đơn vị. Em hãy tìm thừa số kia và thực hiện lại phép tính giúp bạn An

TOÁN (ĐỀ 6)

Bài 1: Tính nhanh:

a) $1 + 3 + 9 + 27 + 6561 + 19683$;

b) $876 - 42 - 76 + 242$;

c) $(1 + 2 + 3 + \dots) \times (25 \times 3 - 75) + 75;$

Bài 2: Tìm X:

a) $970 - X + X + X + \dots + X = 1874$ (trong đó có 10 chữ X)

b) $(5 + X) + (7 + X) + (9 + X) + \dots + (101 + X) + (103 + X) = 2850;$

Bài 3:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm chữ số 0 xen giữa hai chữ số của nó ta được số mới gấp 6 lần số cần tìm.

Bài 4:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết chính số đó xen giữa hai chữ số của nó thì ta được số mới gấp 66 lần số cần tìm.

Bài 5:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên phải và bên trái số đó mỗi bên một chữ số 2 thì được một số mới gấp 36 lần số cần tìm.

TOÁN (Đề 7)

Bài 1:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu ta viết thêm vào bên phải số đó chữ số 5 thì được số mới hơn số cần tìm 662 đơn vị.

Bài 2:

Hãy viết thêm hai chữ số vào bên phải số 772 để được một số có 5 chữ số chia hết cho 2, 5 và 9.

Bài 3:

Tìm số có hai chữ số. Biết rằng số đó chia hết cho 9 còn khi chia số đó cho 5 thì dư 2.

Bài 4:

Cho hình chữ nhật có chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng nếu ta tăng chiều dài và chiều rộng mỗi chiều 3 m thì được một hình chữ nhật mới có diện tích hơn hình chữ nhật ban đầu 72 m^2 .

Bài 5:

Tìm số có hai chữ số, biết rằng số đó gấp 4 lần tổng các chữ số của nó.

Bài 6:

Hiện nay tổng số tuổi con và tuổi bố 32 tuổi và tuổi bố gấp 7 lần tuổi con. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi bố gấp 4 lần tuổi con.

TOÁN (Đề 8)

Bài 1:

Một nhóm người gồm 8 học sinh và cô giáo. Tuổi trung bình cộng của cả nhóm là 11. Nếu không kể cô giáo thì tuổi trung bình cộng của 8 học sinh là 9 tuổi. Tính tuổi cô giáo.

Bài 2:

Hãy viết thêm 2 chữ số vào bên phải số 356 để được một số có 5 chữ số vừa chia hết cho 2 và 45.

Bài 3:

Cho hình chữ nhật có chu vi gấp 8 lần chiều rộng và có chiều dài 18 m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 4:

Hòa có 15 bông hoa, Bình có số hoa bằng $\frac{4}{3}$ của Hòa, Huệ có số hoa nhiều hơn trung bình cộng của ba bạn 3 bông hoa. Hỏi Huệ có bao nhiêu bông hoa?

Bài 5:

Khi thực hiện phép nhân một số có ba chữ số với 27, Bạn Lan thực hiện như sau:

a) Bạn Lan thực hiện sai ở chỗ nào ?

b) Em hãy tìm thừa số thứ nhất và thực hiện lại phép tính.

$$\begin{array}{r} * * * \\ \times \\ \hline 27 \\ \hline * * * * \end{array}$$

TOÁN (ĐỀ 9)

Bài 1: Tích sau có chữ số tận cùng là chữ số nào:

a) $3 \times 13 \times 23 \times 33 \times \dots \times 2003$;

b) $9 \times 19 \times 29 \times 39 \times \dots \times 2009$;

Bài 2:

Cho hình chữ nhật có diện tích 486 m^2 . Tính chu vi hình chữ nhật đó biết tổng chiều dài và chiều rộng gấp 5 lần hiệu chiều dài và chiều rộng.

Bài 3:

Khi thực hiện phép nhân một số có ba chữ số với 36, Bạn Lan thực hiện như sau:

$$\begin{array}{r} * * * \\ \times \\ \hline 36 \\ \hline * * * \end{array}$$

a) Bạn Lan thực hiện sai ở chỗ nào ?

b) Em hãy tìm thừa số thứ nhất và thực hiện lại phép tính.

Bài 4:

Cho số tự nhiên $A = 444\dots444$ (gồm 10 chữ số 4). Hỏi A chia cho 15 dư bao nhiêu?

Bài 5:

Cho hình chữ nhật có chu vi gấp 3 lần chiều dài và có chiều rộng 7 m. Tính diện tích hình chữ nhật